

Số: 184 /BC-UBND

Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 2018/BTP-VP, ngày 22/5/2023 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch số 259/KH-UBND về triển khai công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo các cấp, các ngành, các huyện, thành phố (*sau đây gọi tắt là các ngành, địa phương*) triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định trong Kế hoạch; sự phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác tư pháp ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả.

Cùng với đó, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp tỉnh Kon Tum luôn phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thường xuyên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhờ đó, hầu hết các nhiệm vụ công tác tư pháp trong 6 tháng đầu năm đều được triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả và hoàn thành đạt chỉ tiêu đề ra.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

1.1. Kết quả đạt được:

a) Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý VBQPPL: Trong 06 tháng đầu năm 2023, HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền 74 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Trong đó: HĐND, UBND tỉnh ban hành 33 văn bản⁽¹⁾; HĐND, UBND cấp huyện ban hành 34 văn bản⁽²⁾; HĐND, UBND cấp xã ban hành 07 văn bản⁽³⁾. Các văn bản đã được xây dựng, ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản

¹ Gồm 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 30 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

² Gồm 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 32 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

³ Gồm 07 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 0 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tư pháp đã thẩm định 54 dự thảo văn bản QPPL⁽⁴⁾; Thẩm định 03 đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Tham gia ý kiến đối với 34 dự thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh⁽⁵⁾; Tham gia đối với 42 đề nghị xây dựng văn bản QPPL; Tham gia ý kiến đối với 43 văn bản khác do UBND tỉnh, các sở, ngành yêu cầu.

b) Công tác kiểm tra VBQPPL: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁶, theo đó:

- Tự kiểm tra: Sở Tư pháp kiểm tra 30 Quyết định do UBND tỉnh ban hành. Qua tự kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật.

- Kiểm tra theo thẩm quyền: Đã tiến hành kiểm tra 34 văn bản do HĐND-UBND cấp huyện ban hành; qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật.

- Kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực: Báo cáo bổ sung kết quả soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022⁽⁷⁾. Báo cáo rà soát, kiểm tra các văn bản liên quan đến các chuyên đề của Bộ Tư pháp⁽⁸⁾.

c) Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

- Rà soát thường xuyên: Rà soát 33 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành. Trong đó: Số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 02 văn bản; đã xử lý 02 văn bản.

- Rà soát theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực: Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai Báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Quyết định số 25/2022/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh⁽⁹⁾. Tổ chức rà soát, kiểm tra các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trong các lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, giao thông vận tải, lao động - thương binh và xã hội...; qua rà soát đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ 41 Quyết định, 04 Chỉ thị⁽¹⁰⁾. Rà soát, hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương về quản lý, sử dụng tài sản

⁴ 07 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 47 Quyết định của UBND tỉnh.

⁵ 05 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 29 Quyết định của UBND tỉnh

⁶ Kế hoạch số 4434/KH-UBND ngày 30/12/2022

⁷ Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 20/02/2023.

⁸ Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 01/02/2023 (các văn bản liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng (chuyên đề 1); các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (chuyên đề 2).

⁹ Báo cáo số 20/BC-STP ngày 14/01/2023 của Sở Tư pháp;

¹⁰ Quyết định số 19/2023/ ngày 24 tháng 4 năm 2023 bãi bỏ một số VBQPPL do UBND tỉnh Kon Tum ban hành.

công⁽¹¹⁾.

d) *Về rà soát, công bố Danh mục văn bản theo định kỳ:* Quyết định công bố Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Kon Tum ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022⁽¹²⁾.

e) *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023:* UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh⁽¹³⁾. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023⁽¹⁴⁾.

g) *Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát:* Tổ chức 02 Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng văn bản, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và công tác pháp chế.

1.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân: Tiến độ soạn thảo, trình ban hành một số văn bản còn bị chậm so với thời gian đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; một số cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp thiếu nghiêm túc trong việc xây dựng dự thảo, chuẩn bị hồ sơ dự thảo (*dự thảo gửi lấy ý kiến thẩm định quá sơ sài về nội dung; hình thức thể hiện không đạt yêu cầu; chưa thực hiện đúng trình tự xây dựng văn bản nhưng đã gửi thẩm định, trình ban hành*). Một số cơ quan chuyên môn được giao chủ trì soạn thảo văn bản chưa tiến hành nghiên cứu chính sách của Đảng về các vấn đề liên quan, chưa tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương cần phải điều chỉnh bằng pháp luật; chưa tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức hữu quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản nên chất lượng dự thảo không cao, phải soạn thảo lại nhiều lần.

Công tác rà soát, đối chiếu văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn tại một số cơ quan chưa được quan tâm thực hiện do đó chưa kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản để tổ chức thực hiện kịp thời; Quá trình rà soát, hệ thống hóa văn bản có văn bản được sửa đổi, bổ sung rất nhiều lần (*chưa có văn bản thay thế*) hay có những văn bản khi ban hành không quy định cụ thể văn bản được thay thế nên gây khó khăn cho việc xác định các nội dung hết hiệu lực và còn hiệu lực.

2. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

2.1. Kết quả đạt được: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽¹⁵⁾.

¹¹ Công văn số 718/STP-XDKTr&PBPL ngày 04/5/2023 của Sở Tư pháp

¹² Trong đó: 39 văn bản hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2022, 13 văn bản hết hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của các kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố, 08 văn bản hết hiệu lực một phần trong năm 2022, 01 văn bản hết hiệu lực một phần thuộc đối tượng của các kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố.

¹³ Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023

¹⁴ Công văn số 648STP-XDKTr&PBPL ngày 20/4/2023 của Sở Tư pháp

¹⁵ Kế hoạch số 4434/KH-UBND ngày 30/12/2022

Tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không còn duy trì Phòng Pháp chế, nhiệm vụ được chuyển giao cho các phòng chuyên môn thực hiện; 13 cán bộ làm công tác pháp chế thuộc 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 05 cán bộ làm công tác pháp chế ngoài 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 62 cán bộ làm công tác pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước ở địa phương.

2.2. Khó khăn, hạn chế: Thực hiện các quy định tại Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan, đơn vị thì không quy định cơ cấu tổ chức bộ máy có Phòng pháp chế. Điều này đã dẫn đến việc giải thể, sáp nhập các Phòng pháp chế đã được thành lập theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế các sở, ngành và Doanh nghiệp nhà nước chủ yếu là kiêm nhiệm, không ổn định, thường xuyên thay đổi, kinh nghiệm trong công tác còn hạn chế.

Việc phối hợp giữa tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế trong cơ quan, đơn vị với các bộ phận khác chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả, việc phối hợp còn mang tính hình thức. Lãnh đạo một số sở, ban ngành và Doanh nghiệp Nhà nước chưa nhận thấy được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác pháp chế, dẫn đến việc triển khai công tác pháp chế chưa thực sự đúng yêu cầu; Công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát về tổ chức và hoạt động đối với tổ chức pháp chế chưa thật sự được chú trọng, chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả triển khai công tác pháp chế.

Kinh phí phục vụ các mặt công tác pháp chế còn hạn hẹp, chưa phù hợp với thực tiễn. Qua thực tế, nhiều mặt công tác pháp chế từ xây dựng pháp luật, kiểm tra và xử lý VBQPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật được cấp kinh phí là quá thấp.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC), theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)

3.1. Kết quả đạt được: UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽¹⁶⁾; Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽¹⁷⁾; Văn bản triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽¹⁸⁾; Văn bản chỉ đạo việc tổng kết 05 năm thực hiện Đề án 242 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh⁽¹⁹⁾; Văn bản thống nhất chủ trương xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh⁽²⁰⁾. Văn bản về việc tăng cường công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính⁽²¹⁾; Báo cáo về tình hình, kết quả thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽²²⁾.

¹⁶ Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 31/01/2023; Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 27/02/2023

¹⁷ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 15/03/2023

¹⁸ Công văn số 553/UBND-NC ngày 06/3/2023

¹⁹ Văn bản 1217/UBND-NC ngày 06/3/2023.

²⁰ Công văn số 1393/UBND-NC ngày 16/5/2023

²¹ Công văn số 777/UBND-NC ngày 21/3/2023

²² Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 05/4/2023

3.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân: Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác TDTHPL chưa được quy định cụ thể nên công tác đánh giá, xem xét tình hình thi hành pháp luật chưa cụ thể, rõ ràng. Công tác báo cáo TDTHPL còn chậm ở một số sở ngành và địa phương, nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu đặt ra.

4. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

4.1. Kết quả đạt được:

a) *Công tác PBGDPL:* Đã ban hành các văn bản triển khai công tác PBGDPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023⁽²³⁾; Kế hoạch thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" năm 2023⁽²⁴⁾. Quyết định về việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh⁽²⁵⁾; Quyết định về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh⁽²⁶⁾. Văn bản về việc tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trong năm 2023⁽²⁷⁾.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu theo dõi, ban hành văn bản, kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và địa phương đối với công tác PBGDPL⁽²⁸⁾; Thực hiện tốt các yêu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ báo cáo theo yêu cầu⁽²⁹⁾.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2023⁽³⁰⁾; Văn bản phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai; Văn bản triển khai một số nhiệm vụ PBGDPL dịp tết Quý Mão năm 2023⁽³¹⁾;

²³ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 05/01/2023

²⁴ Kế hoạch số 654/KH-UBND ngày 13/3/2023

²⁵ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09/01/2023

²⁶ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10/01/2023

²⁷ Văn bản số 1718/UBND-NC ngày 08/6/2023

²⁸ Văn bản số 89/STP-XDKTr&PBPL ngày 13/01/2023; Văn bản số 544/STP-XDKTr&PBPL ngày 06/4/2023; Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 02/3/2023 về tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ; hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực PBGDPL năm 2023; Văn bản số 430/STP-XDKTr&PBPL ngày 21/3/2023 về phổ biến, thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng, giao dịch; Văn bản số 661/STP-XDKTr&PBPL ngày 21/4/2023 về việc báo cáo đánh giá về thực trạng, tình hình hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Văn bản số 749/STP-XDKTr&PBPL ngày 09/5/2023 về việc phối hợp báo cáo tổng kết Chương trình phối hợp công tác PBGDPL; Văn bản số 808/STP-XDKTr&PBPL ngày 16/5/2023 về việc cung cấp Sổ tay pháp luật và kỹ năng truyền thông về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết; Văn bản số 869/STP-XDKTr&PBPL ngày 26/5/2023 về việc báo cáo kết quả công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 06 tháng đầu năm 2023...

²⁹ Báo cáo số 236/BC-STP ngày 12/6/2023 sơ kết 01 năm thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027" năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 10/BC-STP ngày 06/01/2023 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo số 59/BC-STP ngày 09/02/2023 Báo cáo kết quả PBGDPL về lâm nghiệp cho người dân; Báo cáo số 71/BC-STP ngày 21/02/2023 kết quả công tác PBGDPL về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Báo cáo số 101/BC-STP ngày 15/3/2023 kết quả thực hiện Tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật Quý I năm 2023.

³⁰ Kế hoạch số 85/KH-HĐPH ngày 11/01/2023

³¹ Văn bản số 112/STP-HĐPH ngày 18/01/2023.

cung cấp Đề cương phổ biến pháp luật Quý I, II năm 2023⁽³²⁾; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*"⁽³³⁾; hướng dẫn thực hiện và sơ kết 01 năm thực hiện Đề án "*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027*" năm 2023⁽³⁴⁾.

b) *Công tác hòa giải cơ sở*⁽³⁵⁾: Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở⁽³⁶⁾.

c) *Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật*: Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022⁽³⁷⁾.

Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời gian hoàn thành theo quy định⁽³⁸⁾.

d) *Nguồn lực kinh phí dành cho 03 lĩnh vực*: Trong năm 2023 được UBND tỉnh cấp 70 triệu đồng để triển khai các hoạt động PBGDPL; Hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật.

4.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân: Nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Mặt khác, các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành rất nhiều Kế hoạch, Đề án về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, giao Ngành Tư pháp chủ trì thực hiện³⁹. Trong khi đó, một số Kế hoạch, Đề án này lại không được bố trí hoặc bố trí nguồn kinh phí riêng còn quá ít⁴⁰ nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu, mục tiêu đề ra.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước.

5.1. Kết quả đạt được:

5.1.1. Công tác Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:

³² Văn bản số 211/STP-HĐPH ngày 14/02/2023 và Văn bản số 815/STP-HĐPH ngày 17/5/2023.

³³ Văn bản số 285/STP-HĐPH ngày 01/3/2023.

³⁴ Văn bản số 818/STP-HĐPH ngày 17/5/2023.

³⁵ Hiện nay, toàn tỉnh có 762 tổ hòa giải với 4.827 hòa giải viên.

³⁶ Kế hoạch số 1679/KH-UBND ngày 06/6/2023

³⁷ Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 02/3/2022

³⁸ Văn bản số 2076/STP-XDKTr&PBPL ngày 22/12/2022 về việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Văn bản số 212/STP-XDKTr&PBPL ngày 15/02/2023 về việc báo cáo kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

³⁹ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20-6-2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc; Đề án "*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*"; Đề án "*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027*"; Đề án "*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*"...

⁴⁰ Trong năm 2023 chỉ có Đề án "*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027*" được bố trí kinh phí thực hiện riêng là 40 triệu đồng.

a) *Kết quả thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành:*
UBND tỉnh chỉ đạo triển khai số hoá sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; tăng cường đơn đốc, chỉ đạo việc triển khai thực hiện số hoá sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; tích hợp kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử⁽⁴¹⁾.

Chỉ đạo Sở Tư pháp theo dõi rà soát đội ngũ công chức hộ tịch, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tạo điều kiện cho công chức hộ tịch UBND cấp xã, cấp huyện được tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch do các đơn vị đủ điều kiện tổ chức và cấp chứng chỉ theo quy định của luật hộ tịch. Tăng cường triển khai thực hiện các văn bản, hướng dẫn của Bộ Tư pháp liên quan đến công tác hộ tịch và triển khai thực hiện Thông tư của Bộ Tư pháp về TGPL và hộ tịch⁽⁴²⁾.

- Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Đề án 06*). Đến nay, tỉnh Kon Tum đã tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.

Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06⁽⁴³⁾ theo yêu cầu của Bộ Tư pháp. Tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc bỏ, nộp xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc các giấy tờ có xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các TTHC liên quan đến lĩnh vực tư pháp⁽⁴⁴⁾. Thực hiện rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện kết nối Đề án 06 theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH⁽⁴⁵⁾.

- Kết quả triển khai thực hiện việc số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh đang được triển khai thực hiện ở loại 2: Từ tháng 4 năm 2018, trên địa bàn tỉnh chính thức sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (*Phần mềm*) để thực hiện đăng ký và quản lý các sự kiện hộ tịch, cấp mã số định danh cá nhân đối với đăng ký khai sinh cho trẻ dưới 14 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Đối với các sự kiện hộ tịch được đăng ký từ ngày 01/12/2018 cho đến nay đã được triển khai và cập nhật vào Phần mềm theo đúng quy định.

+ Đối với các dữ liệu được đăng ký trước ngày 01/12/2018 đã được cập nhật và chuyển vào dữ liệu số hoá (*tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 09/6/2023*): Khai sinh: **22. 041** trường hợp, chiếm 43,34%; Khai tử: **4.989** trường hợp, chiếm 9,81%; Kết hôn: **6.118** trường hợp, chiếm 12,03%; Giám hộ: **16** trường hợp, chiếm 0,03%; Xác nhận tình trạng hôn nhân: **15.633** trường hợp; chiếm 30,74%;

⁴¹ Công văn số 300/UBND-NC ngày 06/02/2023

⁴² Công văn số 167/STP-HC&BTTP ngày 06/02/2023 của Sở Tư pháp;

⁴³ Báo cáo số 136/BC-STP ngày 12/04/2023;

⁴⁴ Công văn số 653/STP-HC&BTTP ngày 20/04/2023;

⁴⁵ Công văn số 784/STP-HC&BTTP ngày 12/05/2023;

Nuôi con nuôi: **05** trường hợp; chiếm 0,01%; Tổng số thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: **1.718** trường hợp, chiếm 3,38%; Xác định lại dân tộc: 27 trường hợp, chiếm 0,05%

- Việc số hoá sổ hộ tịch trên phần mềm 158 (trước ngày Luật hộ tịch có hiệu lực thi hành 01/01/2016): Phần lớn dữ liệu hộ tịch từ Sổ giấy lưu tại UBND cấp xã, cấp huyện trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 trở về trước chưa được cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch, do khối lượng công việc của công chức tư pháp – hộ tịch khá lớn, đồng thời, việc cập nhật dữ liệu tại cấp xã hầu hết gặp khó khăn trong việc bố trí thời gian, do vậy, kết quả cập nhật dữ liệu hộ tịch từ Sổ giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc giai đoạn từ trước ngày 01/12/2018 trên địa bàn tỉnh còn khá hạn chế.

- Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trong 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh (số liệu tính từ ngày 01/01/2023-14/06/2023): Tổng số khai sinh cho trẻ em: **6.271** trường hợp; trong đó số đăng ký khai sinh quá hạn cho trẻ dưới 05 tuổi: **1.047** trường hợp. Trẻ em bị bỏ rơi: 01 trường hợp. Trẻ em chưa xác định được cả cha và mẹ: **04** trường hợp; Trẻ em chưa xác định được mẹ: **07** trường hợp. Trẻ em chưa xác định được cha: trường hợp. Đăng ký khai sinh cho trẻ được nhận làm con nuôi: **01** trường hợp. Trong 06 tháng đầu năm không phát sinh trường hợp đăng ký khai sinh sống trong Cơ sở bảo trợ xã hội. Tổng số đăng ký kết hôn: **2.045** cặp. Tổng số đăng ký khai tử: **1.047** trường hợp; Đăng ký giám hộ: **01** trường hợp; Đăng ký nhận cha, mẹ, con: **125** trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: **5.450** trường hợp; Đăng ký nuôi con nuôi: **01** trường hợp.

- Tình hình thực hiện liên thông TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Triển khai thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính (TTHC) theo Đề án 06⁽⁴⁶⁾, UBND tỉnh đã quán triệt, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ 02 nhóm TTHC liên thông nói trên⁽⁴⁷⁾. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp⁽⁴⁸⁾, Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông ngay sau khi 02 nhóm TTHC được kết nối liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm dịch vụ công liên thông⁽⁴⁹⁾.

b) *Công tác quốc tịch*: Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Chỉ đạo việc triển khai Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030.

⁴⁶ Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ.

⁴⁷ Công văn số 1784/UBND-TTHC ngày 14/6/2023;

⁴⁸ Công văn số 429/HTQTCT-HT ngày 21/4/2023 của Cục hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

⁴⁹ Công văn số 760/STP-HC&BTTP ngày 10/5/2023

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, cư trú và các giấy tờ tùy thân khác cho người dân di cư tự do từ Campuchia trở về nước” và các quy định của pháp luật có liên quan giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, cư trú và các giấy tờ tùy thân khác cho người dân di cư tự do từ Campuchia trở về nước” và các quy định của pháp luật có liên quan giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

c) Về lĩnh vực chứng thực: Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

Việc triển khai thực hiện việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó, giao Sở Tư pháp đẩy mạnh triển khai việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện việc ghi nhận tính pháp lý của hồ sơ điện tử theo thẩm quyền. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 86/102 xã phường thị trấn và 09/10 Phòng Tư pháp cấp huyện đã triển khai thực hiện có phát sinh hồ sơ⁽⁵⁰⁾.

5.1.2. Công tác nuôi con nuôi: Công bố ban hành quy trình nội bộ giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp thực hiện báo cáo kết quả rà soát Cơ sở trợ giúp xã hội, đánh giá trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội cần tìm gia đình thay thế; rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh và đã có báo cáo gửi các cơ quan có liên quan. Báo cáo kết quả rà soát Cơ sở trợ giúp xã hội, đánh giá trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội cần tìm gia đình thay thế; Rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5.1.3. Công tác lý lịch tư pháp: Ban hành Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường hiệu quả công tác lý lịch tư pháp; công bố ban hành quy trình nội bộ rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, về hệ thống cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp: Về cơ bản đảm bảo ổn định, tích hợp, đồng thời, hệ thống cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp đã được tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh. Việc triển khai tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp, Lãnh đạo Sở và công chức trực tiếp giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp đã được cấp tài khoản để khai thác Cơ sở dữ liệu

⁵⁰ Từ đầu năm đến nay có 2.984 bản chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được thực hiện ở đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi công dân thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Số lượng hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 đã giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh tại địa phương trên địa bàn tỉnh (*số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/6/2023*): Tổng số tiếp nhận là **1.329** hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1: **1.071** hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp số 2: **258** hồ sơ.

- *Về hệ thống cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp*: Về cơ bản đảm bảo ổn định, tích hợp. Hiện nay Phần mềm cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp đã được tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh. Sở Tư pháp báo cáo tình hình xây dựng nội dung tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến trên địa bàn tỉnh⁽⁵¹⁾.

- *Xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp*: Tiếp nhận: **2.564** thông tin LLTP; Lập hồ sơ: **186** hồ sơ; Cung cấp thông tin LLTP bổ sung: **503** thông tin; Cung cấp thông tin LLTP cho các tỉnh và Trung tâm LLTPQG: **192** thông tin. Chuyển Tòa án Quân sự Trung ương xác minh trường hợp có thời gian công tác trong quân ngũ theo quy định. Thực hiện việc rà soát, đối chiếu thông tin LLTP 6 tháng cuối năm 2022 theo yêu cầu của Trung tâm LLTP Quốc gia.

c) *Về công tác bồi thường nhà nước*: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh⁽⁵²⁾. Trên cơ sở chỉ đạo, Sở Tư pháp đã đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bồi thường nhà nước năm 2023⁽⁵³⁾.

5.2. Khó khăn, tồn tại: Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn thường xuyên bị chậm, quá tải, ảnh hưởng đến việc xử lý thủ tục hành chính cho người dân.

Kết quả xác minh qua phần mềm "kiềng ba chân" do Trung tâm Lý lịch tư pháp trả lời, vẫn còn xảy ra trường hợp kết quả tra cứu chưa chính xác, cụ thể, trên cơ sở tra cứu tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp dùng chung tại Sở Tư pháp người dân có án tích nhưng kết quả trả lời của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia là không có án tích, điều này ảnh hưởng đến quyền lợi ích của người dân và hiệu quả công tác quản lý lý lịch tư pháp.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

6.1. Kết quả đạt được:

a) *Công tác Luật sư, tư vấn pháp luật⁽⁵⁴⁾*: Tổng kết thi hành Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh⁽⁵⁵⁾. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum⁽⁵⁶⁾ và

⁵¹ Báo cáo số 121/BC-STP ngày 29/3/2023 của Sở Tư pháp;

⁵² Kế hoạch số 1769/KH-UBND ngày 13/6/2023

⁵³ Công văn số 487/STP-HC&BTTP ngày 29/03/2023;

⁵⁴ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức hành nghề Luật sư với 07 luật sư hành nghề tại địa phương.

báo cáo tham mưu của Sở Tư pháp, hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét chỉ đạo về kiện toàn chức danh Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức sơ kết thực hiện Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn Luật sư Việt Nam về hoạt động TGPL của Luật sư; tham mưu triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác luật sư⁽⁵⁷⁾.

b) Công tác Công chứng⁽⁵⁸⁾: Báo cáo tình hình xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng⁽⁵⁹⁾; Báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát các VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành quy định về công tác công chứng trên địa bàn tỉnh; triển khai thử nghiệm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Báo cáo kết quả thực hiện một số quy định của pháp luật về hoạt động công chứng⁽⁶⁰⁾. Chỉ đạo tổ chức công tác quản lý nhà nước về công chứng⁽⁶¹⁾.

c) Công tác Giám định tư pháp: UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽⁶²⁾. Công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh⁽⁶³⁾.

Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp" tỉnh Kon Tum đã tổ chức họp triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023⁽⁶⁴⁾.

d) Công tác Trợ giúp pháp lý⁽⁶⁵⁾: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023⁽⁶⁶⁾; Hội đồng phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh năm 2023⁽⁶⁷⁾.

⁵⁵ Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 08/3/2023

⁵⁶ Thông báo số 731-TB/TU ngày 29/3/2023 về công tác cán bộ.

⁵⁷ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư (An Nghiệp); thông báo đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề Luật sư (Phan Anh Cảnh). Đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với 01 trường hợp.

⁵⁸ Trên địa bàn tỉnh có 06 tổ chức hành nghề công chứng, trong đó có 02 Phòng công chứng và 04 Văn phòng công chứng. Tổng số có 13 công chứng viên đang hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

⁵⁹ Báo cáo số 144/BC-STP ngày 14/04/2023;

⁶⁰ Báo cáo số 181/BC-STP ngày 11/5/2023;

⁶¹ Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, bổ nhiệm công chứng viên đối với đối với 01 trường hợp; thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng; đăng ký kiểm tra tập sự, hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng;

⁶² Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023;

⁶³ Văn bản số 496/UBND-NC ngày 28/02/2023.

⁶⁴ Kết luận số 01/KL-BCĐ ngày 24/4/2023;

⁶⁵ Tổng số vụ việc tham gia tổ tụng là 140 vụ; đã tổ chức 15 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các xã thuộc 02 huyện nghèo của tỉnh Kon Plông, Tu Mơ Rông và huyện Đăk Tô. Tổng số người tham dự là 1.296 lượt người. Tiến hành đặt 32 biển truyền thông về trợ giúp pháp lý tại 16 xã của 02 huyện nghèo và xã Đăk Trăm huyện Đăk Tô. Tổng số lượt người được Trợ giúp pháp lý là 41 người

⁶⁶ Kế hoạch số 575/KH-UBND ngày 07/3/2023;

⁶⁷ Kế hoạch số 50/KH-HĐPH ngày 29/05/2023 của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng;

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai nội dung đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý và đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công năm 2023⁽⁶⁸⁾; triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh⁽⁶⁹⁾.

e) Công tác đấu giá tài sản⁽⁷⁰⁾: Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu xây dựng dự thảo, đề nghị các đơn vị địa phương tham gia ý kiến đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện Nghị định 10/2023/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh⁽⁷¹⁾; Báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lực chọn tổ chức đấu giá tài sản⁽⁷²⁾; Báo cáo kết quả tham vấn của Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp về thành phần hồ sơ, tài liệu đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản⁽⁷³⁾; Báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát các VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành quy định về công tác đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh⁽⁷⁴⁾.

g) Công tác Thừa phát lại: Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch kiểm tra tổ chức và hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh năm 2023⁽⁷⁵⁾. Báo cáo kết quả tự rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND, HĐND tỉnh ban hành quy định về công tác Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh⁽⁷⁶⁾. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại⁽⁷⁷⁾.

h) Công tác Đăng ký biện pháp bảo đảm: Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 99/2022NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh⁽⁷⁸⁾. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn.

i) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023⁽⁷⁹⁾. Theo kế hoạch Sở Tư pháp biên soạn, đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum và Trang Thông tin điện tử Phổ biến,

⁶⁸ Kế hoạch số 29/KH-STP ngày 13/3/2023;

⁶⁹ Công văn số 2078/STP-HC&BTTP ngày 22/12/2022;

⁷⁰ Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 Trung tâm và 05 doanh nghiệp đấu giá tài sản với 14 người là Đấu giá viên.

⁷¹ Công văn số 610/STP-HC&BTTP ngày 14/4/2023;

⁷² Báo cáo số 213/BC-STP ngày 31/5/2023;

⁷³ Báo cáo số 153/BC-STP ngày 21/4/2023;

⁷⁴ Báo cáo số 68/BC-STP ngày 21/02/2023;

⁷⁵ Kế hoạch số 52/KH-STP ngày 31/05/2023;

⁷⁶ Báo cáo số 493/BC-STP ngày 16/12/2022;

⁷⁷ Thông báo số 54/STP-HC&BTTP ngày 11/01/2023;

⁷⁸ Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 28/02/2023

⁷⁹ Kế hoạch số 4435/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

giáo dục pháp luật tỉnh 30 loại Tờ gấp⁽⁸⁰⁾ để các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân nghiên cứu, tìm hiểu.

6.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân:

- Hoạt động hỗ trợ tư pháp có phạm vi khá rộng, phức tạp, thường xuyên có sự bổ sung, sửa đổi các quy định trong khi nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác này nên việc triển khai gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong việc thực hiện thông tin, báo cáo và triển khai các chương trình, kế hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế về số lượng, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật và kỹ năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nên còn lúng túng trong việc triển khai thực hiện, chủ yếu kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, do đó chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay chưa cao. Một số doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh mặc dù đã bố trí được cán bộ làm công tác pháp chế, tuy nhiên số cán bộ này kiêm nhiệm nhiều việc nên chất lượng, hiệu quả công tác chưa cao.

7. Công tác pháp luật quốc tế

7.1. Kết quả đạt được: Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào lần thứ năm trên địa bàn tỉnh⁸¹.

Chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hợp tác nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp gắn với việc triển khai thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án và các hoạt động hợp tác nước ngoài tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và tuân thủ các yêu cầu của nhà tài trợ đã cam kết trong các văn kiện dự án hoặc trong Bản cam kết khoản tài trợ. Qua đó, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng về hợp tác với nước ngoài về pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

7.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân: Công tác hợp tác nước ngoài trong lĩnh vực tư pháp còn hạn chế; hình thức chưa đa dạng, phong phú.

⁸⁰ về tiêu chí quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp xã hội; Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử; Một số quy định về hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài chấm dứt hiệu lực trong trường hợp nào; Ngành nghề ưu đãi đầu tư; Xác định địa bàn ưu đãi đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính; Cơ chế giải quyết vướng mắc của nhà đầu tư và phòng ngừa tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư; Một số chính sách về đầu tư kinh doanh; Quy định pháp luật về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp; Quy định pháp luật về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp; Tìm hiểu về Luật doanh nghiệp; Tìm hiểu quy định pháp luật về đăng ký tên doanh nghiệp; Thẩm quyền và thủ tục chấp nhận chủ trương đầu tư ra nước ngoài; Một số quy định pháp luật về nhãn hàng hóa; Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ vừa; Các nguyên tắc hỗ trợ và hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Giới thiệu một số quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Các nguyên tắc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo...

⁸¹ Kế hoạch số 55/KH-STP, ngày 08/6/2023

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý.

8.1. Kết quả đạt được:

- Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp: Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về công tác cán bộ đối với việc kiện toàn chức danh Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước⁽⁸²⁾. Thường xuyên chỉ đạo Sở Tư pháp quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy các ngành tư pháp.

Theo đó, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, người lao động năm 2023⁽⁸³⁾; Kế hoạch Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp năm 2024⁽⁸⁴⁾; Kế hoạch biên chế công chức 2024⁽⁸⁵⁾. Thực hiện công tác kiện toàn, tổ chức cán bộ đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao⁽⁸⁶⁾.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tư pháp luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện⁽⁸⁷⁾.

⁸² Thông báo số 390-TB/BCSD ngày 17/5/2023

⁸³ Kế hoạch số 01/KH-STP, ngày 16/01/2023

⁸⁴ Kế hoạch số 47/KH-TP, ngày 16/5/2023

⁸⁵ Kế hoạch số 51/KH-STP, ngày 30/5/2023

⁸⁶ Quyết định phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm tại Trung tâm TGPL NN. Quyết định về việc tiếp nhận và phân công công tác đối với 02 trường hợp công chức. Quyết định về việc cho công chức thôi việc theo nguyện vọng đối với 01 trường hợp; Quyết định về việc điều động công chức 01 trường hợp. Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ đối với 01 trường hợp; Quyết định phân công nhiệm vụ các đồng chí lãnh đạo Sở. Trình Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị bổ sung quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và phê duyệt các chức danh thuộc diện BCSD ủy ban nhân dân tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2031; Quyết định về việc giao nhiệm vụ phụ trách, điều hành Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum. Trình cấp có thẩm quyền quyết định mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 02 trường hợp và hưởng phụ cấp thâm niên đối với 01 trường hợp. Nâng lương thường xuyên đối với 04 trường hợp; Quyết định miễn nhiệm đối với viên chức quản lý; Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với 01 trường hợp viên chức. Về việc đề xuất số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Ban hành Quyết định miễn nhiệm và thù hồi thê trợ giúp viên pháp lý đối với ông Phạm Hồ đã nghỉ hưu theo chế độ.

⁸⁷ Sở Tư pháp đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận cho 33 đại biểu là công chức Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trực tiếp tham mưu, triển khai thực hiện và công chức chuyên môn của cấp xã (công chức Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - xã hội...), đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã... được giao theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật huyện Tu Mơ Rông. Tổ chức 01 hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật cho 42 đại biểu là cán bộ và Nhân dân huyện Ia H'Drai; 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ; phổ biến kiến thức pháp luật cho 83 đại biểu là tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn huyện Ia H'Drai và Tu Mơ Rông. Tổ chức 02 Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng văn bản, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và công tác pháp chế. Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2023. Tổ chức 03 lớp tập huấn về đăng ký hộ tịch trực tuyến; hướng dẫn triển khai tích hợp kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử. Tổ chức Lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác thi hành pháp luật về XLVPHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công tác theo dõi thi hành về XLVPHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức, bồi dưỡng về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ. Cử công chức tham dự Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP do Bộ Tư pháp tổ chức; Tổ chức 01 Hội nghị quán triệt, phổ biến triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã thường xuyên tăng cường việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước... cho đội ngũ công chức, viên chức của ngành⁽⁸⁸⁾.

- *Kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ ngành Tư pháp:* Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ Luật Bình đẳng giới, Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU và các văn bản có liên quan tại cơ quan; qua đó, nhận thức của công chức, viên chức, đảng viên về bình đẳng giới được nâng lên rõ rệt; việc quy hoạch, đào tạo nguồn, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng công chức, viên chức nữ ngày càng được quan tâm, chú trọng, từng bước khẳng định vị thế của phụ nữ, góp phần xây dựng Sở Tư pháp vững mạnh. Công tác bình đẳng giới được lồng ghép chặt chẽ trong công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, xây dựng và kiểm tra VBQPPL.... Qua đó đã phát huy hiệu quả vai trò của ngành Tư pháp địa phương trong nỗ lực, tiến trình hành động quốc gia về bình đẳng giới.

- *Công tác thi đua, khen thưởng:* Sở Tư pháp đã tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm cũng như hưởng ứng phong trào thi đua do các cấp phát động⁸⁹... Các đơn vị trong ngành và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố cũng đã tiến hành giao ước thi đua với nhau, phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu đầu năm đăng ký. Tham mưu thực hiện đúng trình tự, quy định, hướng dẫn việc bình xét và đề nghị các cấp khen thưởng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và hồ sơ quy định.

8.2 Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Số lượng biên chế cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện; thành phố; cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn thiếu nên chưa đáp ứng được yêu cầu công tác tư pháp với khối lượng công việc ngày càng nhiều ở địa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tư pháp ở các địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng ở một đơn vị, địa phương chưa thực chất, còn mang tính hình thức.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

⁸⁸ Đăng ký nhu cầu đào tạo lý luận chính trị năm 2023; Lập danh sách cử công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3 năm 2023; Cử 01 trường hợp viên chức đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị và 01 trường hợp viên chức đào tạo nghề Luật Sư; Đăng ký cử viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng năm 2023; Đăng ký, cử công chức tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên viên cao cấp; Cử công chức tham gia tập huấn lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác Nội vụ trên địa bàn tỉnh năm 2023.

⁸⁹ Kế hoạch số 30/KH-STP, ngày 14/3/2023 Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2023 "Kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực, phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao"; kế hoạch số 13/KH-STP, ngày 17/02/2023 kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-STP, ngày 16/01/2023 Kế hoạch Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2023 -2030; Kế hoạch số 05/KH-STP, ngày 31/01/2023 Kế hoạch Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế -xã hội, đảm bảo quốc phòng -an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-STP, ngày 27/3/2023 Kế hoạch Phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua nông thôn mới giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 32/KH-STP, ngày 16/3/2023 Kế hoạch phát động phong trào thi đua "Ngành Tư pháp chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2023-2025.

a) *Công tác thanh tra, kiểm tra*: Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định⁹⁰ về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023. Thanh tra Sở Tư pháp đã thực hiện 01 cuộc thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum. Kết thúc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra đã báo cáo kết quả thanh tra⁽⁹¹⁾ và tham mưu Giám đốc Sở ban hành Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật⁽⁹²⁾.

b) *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Sở Tư pháp ban hành Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Sở năm 2023⁽⁹³⁾ và triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và xử lý 10 đơn thư của công dân và Sở đã có văn bản trả lời để công dân được biết⁽⁹⁴⁾; trong đó, có văn bản chuyển 01 đơn khiếu nại, tố cáo có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum⁽⁹⁵⁾.

c) *Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí*: Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch⁹⁶ về khắc phục các vi phạm, khuyết điểm, tồn tại đã được nêu tại Kết luận số 1595/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 6819/VPCP-V.I ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ. Kế hoạch về triển khai công tác PCTN, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2023⁽⁹⁷⁾.

Sở Tư pháp thường xuyên chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết và mức thu các loại phí, lệ phí....

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

10.1. Kết quả đạt được:

⁹⁰ Quyết định số 194/QĐ-STP ngày 06 tháng 12 năm 2022

⁹¹ Báo cáo số 12/BC-ĐTT ngày 17/4/2023.

⁹² Kết luận thanh tra số 02/KL-STP ngày 15/5/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp.

⁹³ Thông báo số 103/TB-STP ngày 26 tháng 12 năm 2022.

⁹⁴ Văn bản số 2042/STP-TTr ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc trả lời Đơn khiếu nại của công dân Nguyễn Thị Ngát và Văn bản số 2098/STP-TTr ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc trả lời Đơn kiến nghị của công dân Nguyễn Thị Ngát; Văn bản số 2129/STP-TTr ngày 30 tháng 12 năm 2022 trả lời Đơn yêu cầu của công dân – Ông Bùi Ngọc Linh và bà Lê Thị Bình; Văn bản số 10/STP-TTr ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc trả lời Đơn xin cứu xét của bà Võ Thị Quyên; Văn bản số 94/STP-TTr ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc trả lời Đơn tố cáo của công dân; Văn bản số 107/STP-TTr ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc trả lời Đơn khiếu nại của công dân Bùi Thị Kim Ngân; Văn bản số 114/STP-TTr ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc trả lời Đơn khiếu nại của công dân ông Đào Hùng Sơn; Văn bản số 284/STP-TTr ngày 01 tháng 3 năm 2023 trả lời về việc trả lời Đơn tố cáo của công dân; Văn bản số 312/STP-TTr ngày 03 tháng 3 năm 2023 trả lời về việc Đơn yêu cầu bảo vệ thông tin của Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum.

⁹⁵ Văn bản số 106/STP-TTr ngày 18 tháng 01 năm 2023.

⁹⁶ Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 16 tháng 01 năm 2023

⁹⁷ Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 08 tháng 3 năm 2023

Ban hành chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin công chứng, chứng thực tỉnh Kon Tum⁽⁹⁸⁾. Chỉ đạo đăng tải, cập nhật hiệu lực của văn bản đã được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/8/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đã tiến hành cập nhật **1.215** văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành⁽⁹⁹⁾.

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023⁽¹⁰⁰⁾. Triển khai thực hiện Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến⁽¹⁰¹⁾; Ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp⁽¹⁰²⁾. Báo cáo kết quả rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến⁽¹⁰³⁾. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁰⁴⁾. Tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo chính xác, hiệu quả theo yêu cầu của công dân. Triển khai hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.

10.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân: Kinh phí, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng đủ điều kiện để phục vụ cho hoạt động đăng ký hộ tịch bằng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Số lượng công chức tư pháp hộ tịch còn thiếu, không đáp ứng được với số lượng nhiệm vụ công việc ngày càng nhiều; Một số trường hợp cán bộ tư pháp chưa làm quen với nhiều phần mềm ở cơ sở; đôi lúc phần mềm bị lỗi không biết xử lý nên ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật: Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác tư pháp của tỉnh đã được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác của Chính phủ, Bộ Tư pháp và nhiệm vụ chính trị của địa phương, các lĩnh vực công tác tư pháp được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được đặt ra trong chương trình trọng tâm công tác ngay từ đầu năm, đồng thời thể hiện vai trò quan trọng trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trong từng ngành, từng địa phương, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đóng góp một phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức bộ máy của ngành tư pháp ngày càng được kiện toàn,

⁹⁸ Văn bản 1595/UBND-KGVX ngày 31/5/2023

⁹⁹ Nghị quyết: 332 văn bản; Quyết định 851 văn bản; Chỉ thị: 32 văn bản

¹⁰⁰ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/3/2023

¹⁰¹ Công văn số 507/STP-HC&BTTP ngày 30/03/2023;

¹⁰² Kế hoạch số 45/KH-STP, ngày 14/5/2023

¹⁰³ Báo cáo số 218/BC-STP, ngày 02/6/2023

¹⁰⁴ Công văn số 922/STP-VP ngày 05/6/2023

công chức, viên chức thường xuyên được cử đi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác chuyên môn của Ngành. Việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành và giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được chú trọng, nâng cao hiệu quả

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Bên cạnh các kết quả đạt được thì công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum vẫn còn những hạn chế, khó khăn, vướng mắc như đã đề cập ở trên và một số nội dung cụ thể như:

- Kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực dành cho các hoạt động nghiệp vụ tư pháp ở các ngành, các địa phương còn rất hạn hẹp.

- Trong công tác PBGDPL, các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành rất nhiều Chương trình, Đề án giao Ngành Tư pháp chủ trì thực hiện, dẫn đến gây áp lực cho Tư pháp địa phương trong quá trình triển khai thực hiện và kết quả đạt được.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chưa có sự đồng nhất giữa các ngành thực hiện Đề án ở Trung ương, dẫn đến bất cập về nội dung, tiến độ thời gian thực hiện gây sự chông chéo, khó khăn trong việc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

- Đối tượng được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Kon Tum chủ yếu là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn đi lại khó khăn nên người dân khó có điều kiện đến trụ sở Trung tâm để yêu cầu được trợ giúp pháp lý khi có vụ việc phát sinh, do đó, đối tượng được trợ giúp pháp lý đến trụ sở Trung tâm chưa nhiều.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phương hướng, nhiệm vụ

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL, chú trọng vào bảo đảm tính khả thi của văn bản; tổ chức rà soát các văn bản QPPL của địa phương để kịp thời hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kịp thời xử lý văn bản QPPL theo thẩm quyền, tập trung xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật; đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế. Giúp các doanh nghiệp nắm bắt các VBQPPL liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Hỗ trợ giải đáp, cung cấp thông tin pháp lý khi doanh nghiệp có nhu cầu. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp

lý doanh nghiệp. Cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành.

1.2. Công tác hành chính tư pháp: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp, Hộ tịch; Quốc tịch; Chứng thực; Nuôi con nuôi; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch; Tăng cường quản lý hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi. Tiếp tục triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp phiếu LLTP; tăng cường quản lý nhà nước công tác chứng thực. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; phấn đấu tăng tỷ lệ đăng ký trực tuyến tại các Trung tâm đăng ký.

1.3. Công tác hỗ trợ tư pháp; Trợ giúp pháp lý (TGPL); Đấu giá tài sản: Triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về Hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý; Đấu giá tài sản; triển khai có hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường quản lý các tổ chức hành nghề công chứng tại địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đấu giá tài sản; thực hiện Đề án tăng cường các biện pháp bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp, Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025, tập trung vụ việc tố tụng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý và đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

1.4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL): Hướng dẫn các ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt các Luật, văn bản quy phạm pháp luật mới và quan trọng do các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương ban hành liên quan đời sống của cán bộ, Nhân dân, nhất là các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm và các vấn đề liên quan đặc thù của từng ngành, địa phương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, địa phương liên quan đến công tác PBGDPL. Tham mưu tổ chức các hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; kiểm tra, tự kiểm tra tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các ngành, địa phương; tăng cường quản lý và có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp tỉnh và đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Theo dõi, hướng dẫn các ngành, địa phương chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật; tổ chức hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023. Tổ chức thành Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Kon Tum - lần thứ V năm 2023... Biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu pháp luật dưới dạng cuốn hỏi - đáp, tờ gấp, đề cương giới thiệu văn bản pháp luật, Thông tin PBGDPL, Tập san Tư pháp... theo định kỳ.

1.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật: Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Quyết định

thành lập Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023. Tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023. Tổ chức Lớp bồi dưỡng, tập huấn tuyên truyền, phổ biến, quán triệt một số quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

1.6. Công tác xây dựng ngành, đào tạo và nghiên cứu khoa học: Tiếp tục tham mưu củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy trong toàn ngành, trong đó chú trọng đến tư pháp cấp xã, cấp huyện. Xây dựng kế hoạch đăng ký đào tạo, phương án điều động, luân chuyển vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành nhằm đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiện toàn về tổ chức bộ máy, nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác bồi thường nhà nước và lý lịch tư pháp.

1.7. Hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật; Tiếp tục tăng cường hợp tác, trao đổi về pháp luật với các tỉnh giáp biên (Attapur, Sê Kong/Lào và Ratanakiri/CamPuChia), tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về pháp luật.

1.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng: Thực hiện tốt Luật Thanh tra, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thanh tra chuyên ngành trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành; thường trực tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội; chỉ đạo chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trong đó, chú trọng triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 08/03/2022 về triển khai công tác PCTN, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2023

2. Giải pháp chủ yếu:

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và tư pháp - hộ tịch cấp xã, pháp chế các Sở, ngành; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, phân công rõ trách nhiệm trong từng lĩnh vực, công việc chuyên môn, đề cao trách nhiệm người đứng đầu về kết quả công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành hoàn thành đúng tiến độ, nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết công việc, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách

hành chính trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, luật sư, trợ giúp pháp lý..., hướng các hoạt động về cơ sở, đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu tìm hiểu pháp luật của tổ chức và công dân.

c) Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, tập trung vào các lĩnh vực như luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch...; tăng cường công tác thanh tra đột xuất, kiểm tra sau thanh tra; Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) và Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp; thực hiện Đề án văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025.

đ) Tăng cường phối hợp với Đoàn luật sư tỉnh, Hội công chứng viên tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về luật sư, công chứng. Tiếp tục ban hành và triển khai có hiệu quả các kế hoạch kiểm tra các tổ chức hỗ trợ tư pháp theo thẩm quyền, trong đó tập trung các lĩnh vực nổi cộm như công chứng, đấu giá, thừa phát lại. Đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức, hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Tiếp tục xây dựng Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực tỉnh Kon Tum...

e) Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ; bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm 2023 đảm bảo công khai, dân chủ, thực chất, đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn có liên quan. Phát hiện và kịp thời đề nghị khen thưởng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thành tích đạt được trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ và UBND tỉnh, Sở Tư pháp phát động.

3. Kiến nghị, đề xuất

- *Công tác chứng thực*: Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Văn phòng Chính phủ bố trí và xây dựng đường dây nóng tổng đài hỗ trợ trực tiếp phản ánh, kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện gặp các lỗi kỹ thuật.

- *Công tác lý lịch tư pháp*: Tại Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn bộ máy tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, thì một trong những mục tiêu quan trọng của Đề án là kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án xây dựng Trung tâm LLTP quốc gia và kiện toàn bộ máy tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP theo hướng quy định cụ thể đối với

việc thành lập một đơn vị, tổ chức độc lập đối với các tỉnh, thành phố để việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đảm bảo và hoàn thiện theo đúng quy định.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, theo đó kịp thời hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Lý lịch tư pháp sau khi được Chính phủ ban hành để kịp thời tháo gỡ các khó khăn về nghiệp vụ thực hiện công tác Lý lịch tư pháp hiện nay.

Hệ thống thông tin Lý lịch tư pháp thường xuyên bị lỗi, chậm, do vậy, đề xuất nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp dùng chung để thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp kịp thời có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Khối NC);
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**



Trần Minh Thắng